TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG** Bản án số: 52/2023/DS-ST Ngày 12-6-2023 *V/v Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Tuyền.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đào Khel
Ông Hà Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 228/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng thuê tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm: 1991 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, Quốc lộ A, ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Ông Đinh Nhựt A, sinh năm: 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số C, đường N, khóm E, phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 8 năm 2022 của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án ông Lê Văn T trình bày:

Vào ngày 19/4/2022 do mối quan hệ quen biết ông Lê Văn T (bên A) cho ông Đinh Nhựt A (bên B) thuê xe Xpander, biển số xe 83A-094.11 do ông T là chủ sở hữu để chạy xe công trình, việc cho thuê có ký hợp đồng bằng văn bản, giá thuê xe là 18.000.000 đồng/tháng, thời hạn thuê xe 09 tháng. Hai bên thỏa thuận trả tiền thuê xe vào ngày 19 hàng tháng, thanh

toán bằng tiền mặt, theo thỏa thuận thì bên A có quyền đơn phương đình chỉ hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu bên B có một trong các hành vi sau đây: "không trả tiền thuê trong vòng 01 tháng .....". Tuy nhiên từ ngày thuê xe đến nay ông Nhựt A không trả tiền thuê xe theo thỏa thuận và ông T đã liên lạc nhiều lần yêu cầu ông Nhựt A trả tiền xe nhưng ông Nhựt A hẹn hoài không thấy trả. Cảm thấy ông Nhựt A không có thiện chí trả và cố tình trốn tránh nên ngày 01/8/2022 ông T yêu cầu ông A trả lại xe và thanh toán hết tiền thuê xe từ tháng 04/2022 đến tháng 08/2022 nhưng ông A chỉ trả lại xe và hẹn một ngày sau sẽ trả tiền thuê xe cho ông T, nhưng ông A không thực hiện, ông T điện thoại thì ông A không nghe máy. Nay ông Lê Văn T yêu cầu ông Đinh Nhựt A trả lại tiền thuê xe từ lúc thuê khoảng 05 tháng x 18.000.000 đồng với số tiền là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng đồng).

- Bị đơn ông Đinh Nhựt A từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến gì.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông A có nghĩa vụ thanh toán tiền thuê xe cho ông T là 03 tháng 13 ngày x 18.000.000đồng/tháng = 61.800.000 đồng, không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với số tiền 28.200.000 đồng.

Những tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không phản đối những tình tiết sự kiện do nguyên đơn trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến trình bày của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn T và bị đơn ông Đinh Nhựt A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng nguyên đơn T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn ông A vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Khoản 3 Điều 227; Khoản 3, Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[1.2] Nguyên đơn ông Lê Văn T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Đinh Nhựt A trả tiền thuê xe, bị đơn ông A có địa chỉ: Số C, đường N, khóm E, phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

[2] Về nội dung: Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do nguyên đơn cung cấp, căn cứ khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 95 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử công nhận trên thực tế giữa ông Lê Văn T và ông Đinh Nhựt A có giao kết hợp đồng thuê xe ngày 19/4/2022, theo đó ông T cho ông A thuê xe Xpander, biển số xe 83A-094.11 do ông T là chủ sở hữu để chạy xe công trình, việc cho thuê có ký hợp đồng bằng văn bản, giá thuê xe là 18.000.000 đồng/tháng, thời hạn thuê xe 09 tháng. Hai bên thỏa thuận trả tiền thuê xe vào ngày 19 hàng tháng, thanh toán bằng tiền mặt, theo thỏa thuận thì bên A có quyền đơn phương đình chỉ hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu bên B có một trong các hành vi sau đây: "không trả tiền thuê trong vòng 01 tháng .....". Tuy nhiên từ ngày thuê xe đến nay ông Nhựt A không trả tiền thuê xe theo thỏa thuận và ông T đã liên lạc nhiều lần yêu cầu ông Nhựt A trả tiền xe nhưng ông Nhựt A hẹn hoài không trả. Ngày 01/8/2022 ông T yêu cầu ông A trả lại xe và thanh toán hết tiền thuê xe từ tháng 04/2022 đến tháng 08/2022 nhưng ông A chỉ trả lại xe và hẹn một ngày sau sẽ trả tiền thuê xe cho ông T, nhưng ông A không thực hiện. Do đó, việc ông T khởi kiện yêu cầu ông A thanh toán số tiền thuê là có căn cứ. Tuy nhiên, nguyên đơn Thuận yêu cầu bị đơn Anh thanh toán tiên thuê xe là 05 tháng, nhưng theo hợp đồng thuê xe giữa các bên được ký vào ngày 19/4/2022 và đến ngày 01/8/2022 bị đơn Anh đã trả xe lại cho nguyên đơn T. Nên xác định thời hạn thuê xe thực tế là từ ngày 19/4/2022 đến ngày 01/8/2022 là 03 tháng 13 ngày x 18.000.000 đồng/tháng = 61.800.000 đồng, nhưng nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền thuê xe 05 tháng x 18.000.000 đồng = 90.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận một phần. Buộc ông A có nghĩa vụ thanh toán tiền thuê xe cho ông T là 03 tháng 13 ngày x 18.000.000 đồng/tháng = 61.800.000 đồng, không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với số tiền 28.200.000 đồng.

[3] Như đã phân tích nêu trên, lời đề nghị Kiểm sát viên về nội dung là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận là 28.200.000 đồng x 5% =

1.410.000 đồng. Bị đơn phải chịu án phí đối với phần có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn 61.800.000 đồng x 5% = 3.090.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 26, Điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 472; Điều 481 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1; Khoản 2 và Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn T. Buộc bị đơn ông Đinh Nhựt A có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lê Văn T số tiền 61.800.000 đồng.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn T về việc yêu cầu bị đơn ông Đinh Nhựt A thanh toán số tiền 28.200.000 đồng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Nguyên đơn ông Lê Văn T phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 1.410.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.250.000 đồng. Hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Lê Văn T số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 840.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000883 ngày 02/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

4.2. Bị đơn ông Đinh Nhựt A phải chịu án phí số tiền 3.090.000 đồng.

5. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Thi hành án DS - TPST;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Bích Tuyền